

Số: 69/2008/TTLT-BTC-BNV

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 77/2008/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp
ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 77/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia;

Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia như sau:

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại thông tư này được áp dụng đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia và văn phòng dự trữ quốc gia khu vực thuộc Bộ Tài chính (Cục Dự trữ quốc gia) và các Bộ, ngành được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia, gồm:

a) Công chức đã được xếp lương theo ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia, gồm: kỹ thuật viên bảo quản (mã ngạch 19.221); kỹ thuật viên bảo quản trung cấp (mã ngạch 19.222); thủ kho bảo quản (mã ngạch 19.223); nhân viên bảo vệ kho dự trữ (mã ngạch 19.224).

b) Cán bộ, công chức không xếp lương theo các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại thông tư này không áp dụng đối với lực lượng vũ trang.

II. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại khoản 1 mục I thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền

quyết định bổ nhiệm vào các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia hoặc quyết định tuyển dụng và bố trí trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia, văn phòng dự trữ quốc gia khu vực thuộc các Bộ, ngành được phân công quản lý dự trữ quốc gia.

2. Cán bộ, công chức xếp lương ở ngạch nào thì được hưởng phụ cấp ưu đãi quy định đối với ngạch đó.

3. Đối tượng nêu tại khoản 1 mục I thông tư này không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia trong các trường hợp sau:

a) Nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc chuyển chuyên công tác sang cơ quan, đơn vị khác không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng quy định tại thông tư này;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Thời gian đi học tập trung trong nước từ ba tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ một tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

III. Mức phụ cấp ưu đãi và cách tính

1. Mức phụ cấp ưu đãi

a) Công chức các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia, mã ngạch 19.221, 19.222, 19.223 và 19.224 được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 25% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

b) Công chức không xếp lương theo các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia, văn phòng dự trữ quốc gia khu vực được hưởng phụ cấp ưu đãi theo

nghe bằng 15% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

2. Cách tính:

Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia	=	Hệ số lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng với hệ số phụ cấp chức vụ và % (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	x	Tỷ lệ % phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng	x	Mức lương tối thiểu chung
---	---	--	---	---	---	---------------------------

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A thủ kho bảo quản của Tổng kho M thuộc Dự trữ quốc gia khu vực H hiện đang hưởng lương ngạch thủ kho bảo quản (mã ngạch 19.223), bậc 12, hệ số 4,06 và phụ cấp thâm niên vượt khung 5%.

Ông Nguyễn Văn A được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia cùng kỳ lương hàng tháng là:

$$[4,06 + (4,06 \times 5\%)] \times 25\% \times 540.000 = 575.505 \text{ đồng}$$

Ví dụ 2: Ông Phạm Văn B trưởng phòng Kỹ thuật bảo quản thuộc Dự trữ quốc gia khu vực H hiện đang hưởng lương ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002), bậc 2, hệ số 4,74 và phụ cấp chức vụ hệ số 0,5.

Ông Phạm Văn B được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia cùng kỳ lương hàng tháng là:

$$(4,74 + 0,5) \times 15\% \times 540.000 = 424.440 \text{ đồng}$$

IV. Nguồn kinh phí chi trả

1. Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia được sử dụng từ nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

2. Chi trả phụ cấp theo nghề dự trữ quốc gia

a) Phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

b) Cán bộ, công chức được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia thuộc biên chế trả lương của đơn vị nào thì đơn vị đó chi trả phụ cấp ưu đãi.

V. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia được tính hưởng từ ngày 6 tháng 7 năm 2008 (là ngày Quyết định số 77/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia có hiệu lực thi hành).

3. Bãi bỏ chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức làm việc tại các tổng kho dự trữ theo Công văn số 480/TCCP-TL ngày 28 tháng 9 năm 1998 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, đơn vị có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp

Nội nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra các văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ, Website BTC;
- Lưu BTC, BNV.